

**THE REALITY OF PSYCHOLOGICAL DIFFICULTIES
IN LEARNING ACTIVITIES OF FIRST-YEAR STUDENTS,
QUANG BINH UNIVERSITY**

**THỰC TRẠNG KHÓ KHĂN TÂM LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP
CỦA SINH VIÊN NĂM NHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH**

Nguyễn Thị Diễm Hằng, Nguyễn Thị Xuân Hương, Nguyễn Thị Như Phượng
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *The article presents the current situation of psychological difficulties in learning activities of first-year students at Quang Binh University. The research results show that first-year students encounter many psychological difficulties in learning activities in 3 aspects: cognition, attitude and skills, which greatly affects the learning outcomes of students.*

Keywords: *Difficulty, psychological difficulty, freshman, learning activities.*

TÓM TẮT: *Bài viết trình bày thực trạng khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm nhất Trường Đại học Quảng Bình. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên năm nhất gặp khá nhiều khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập trên 3 mặt nhận thức, thái độ và kỹ năng điều đó ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập của sinh viên.*

Từ khóa: *Khó khăn, khó khăn tâm lý (KKTL), sinh viên năm nhất, hoạt động học tập.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động học tập là một trong những hình thức hoạt động chính, không thể thiếu, nhằm tiếp thu và lĩnh hội tri thức, kinh nghiệm lịch sử của xã hội loài người đã được tích lũy qua nhiều thế hệ. Tuy nhiên, không phải lúc nào hoạt động học của con người cũng diễn ra thuận lợi. Tùy vào mục đích, nhiệm vụ, vị trí và hoàn cảnh khác nhau mà mỗi cá nhân đều gặp phải những khó khăn, trở ngại nhất định trong lĩnh vực hoạt động của bản thân. Khi những khó khăn, trở ngại xuất hiện đòi hỏi con người phải nỗ lực vượt qua, nếu không mục đích của hoạt động sẽ không đạt được như mong muốn.

Khi bước chân vào trường đại học, sinh viên nói chung, sinh viên năm thứ nhất ở Trường Đại học Quảng Bình nói riêng sẽ

được học tập và rèn luyện trong môi trường thuận lợi với đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ việc dạy và học; các em sẽ được hướng dẫn, giảng dạy bởi đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao; các em được tham gia nhiều hoạt động hấp dẫn để phát triển phẩm chất và năng lực, đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp trong tương lai. Bên cạnh những thuận lợi, sinh viên năm thứ nhất vẫn không tránh khỏi những khó khăn tâm lý (KKTL) trong hoạt động học tập xuất phát từ như những nguyên nhân khác nhau như: yêu cầu nhiệm vụ học tập, nội dung học tập, phương pháp học tập ở đại học khác xa so với ở phổ thông; phương pháp giảng dạy, hướng dẫn của giảng viên cũng có sự thay đổi với phổ thông... Đứng trước những khó khăn tâm lý đó, sinh viên rất dễ chán nản, bỏ bê nhiệm vụ học tập và dẫn đến

những hành vi sai lệch. Vấn đề này ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập và sự hoàn thiện nhân cách của các em. Việc tìm ra các biện pháp để khắc phục những KKTL trong hoạt động học tập cho sinh viên là điều cần thiết nhằm góp phần nâng cao chất lượng và kết quả học tập.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm khó khăn tâm lý

Khó khăn tâm lý là những nét tâm lý cá nhân, nảy sinh trong quá trình hoạt động của chủ thể, gây cản trở hay là ngăn cản, ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình và hiệu quả một hoạt động, một việc làm nào đó của chủ thể, đòi hỏi bản thân chủ thể phải cố gắng nỗ lực để vượt qua [2].

2.1.2. Khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập

Khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu:

Theo tác giả Nguyễn Văn Thành: Khó khăn tâm lý trong học tập được hiểu là những trở ngại về mặt tâm lý mà cá nhân gặp phải trong quá trình tiếp thu tri thức, thường bao gồm các trạng thái lo âu, căng thẳng, thiếu động lực học tập, hay cảm giác thất bại khi đối mặt với nhiệm vụ học tập. Những khó khăn này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng học tập và sự tiến bộ của học sinh, sinh viên [4].

Tác giả Nguyễn Minh An cho rằng: Khó khăn tâm lý trong học tập có thể được hiểu là sự mất cân bằng giữa các yêu cầu học tập và năng lực cá nhân, khiến sinh viên cảm thấy căng thẳng, áp lực và lo âu. Điều

này ảnh hưởng không chỉ đến thành tích học tập mà còn đến sức khỏe tinh thần tổng thể của sinh viên [1].

Theo tác giả Lê Minh: Khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập là những đặc điểm tâm lý của cá nhân, nảy sinh, tồn tại trong hoạt động học tập của người học, gây cản trở tiến trình học tập và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động học tập của người học...[3].

Từ định nghĩa của các tác giả, dưới góc độ bài viết này chúng tôi cho rằng: Khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập đó là những yếu tố tâm lý nảy sinh gây cản trở cho hoạt động học tập của học sinh, sinh viên, dẫn đến kết quả học tập không cao.

Khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm nhất biểu hiện qua ba mặt cơ bản của đời sống tâm lý con người là nhận thức, thái độ và kỹ năng cụ thể:

+ Về mặt nhận thức, khó khăn biểu hiện cụ thể là: *Mơ hồ, thiếu sự hiểu biết về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của các học phần trong chương trình đào tạo; chưa nhận thức đầy đủ quy chế đào tạo theo tín chỉ (ý nghĩa, yêu cầu, nhiệm vụ, quy định) ở trường đại học; chưa nhận thức rõ ràng về động cơ học tập; thiếu sự hiểu biết về nhiệm vụ và yêu cầu học tập...*

+ Về mặt thái độ, biểu hiện khó khăn như: *Tâm lý e ngại, sợ mắc sai lầm trong học tập; mất bình tĩnh khi gặp những vấn đề khó trong hoạt động học tập; rút rè, thụ động trong việc học tập; chán nản khi gặp những học phần khó; chủ quan trong hoạt động học tập...*

+ Về mặt kỹ năng, khó khăn thể hiện trong các giai đoạn của quá trình học tập

như: *Lập kế hoạch tự học; nghe giảng và ghi chép đầy đủ nội dung bài học trên lớp; nghe giảng và ghi chép đầy đủ nội dung bài học trên lớp; thuyết trình, thảo luận; Ôn tập, kiểm tra đánh giá...*

Ba mặt trên có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau, do đó trong quá trình học tập muốn tháo gỡ khó khăn tâm lý cho sinh viên thì cần chú ý quan tâm giải quyết ba mặt khó khăn trên.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng các phương pháp: tổng hợp và phân tích tài liệu, quan sát, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn, thống kê toán học phần mềm SPSS để xử lý kết quả nghiên cứu.

Cách tính điểm: Các phương án được sinh viên lựa chọn trả lời câu hỏi được tính theo nguyên tắc sau:

Thường xuyên/rất thành thạo: 3 điểm; thỉnh thoảng/thành thạo: 2 điểm; không bao giờ/chưa thành thạo: 1 điểm

Quy ước xếp loại giá trị trung bình

Bảng 1. Tự đánh giá của sinh viên năm nhất về mức độ KKTL trong học tập

Mức độ	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Rất khó khăn	157	65,1
Khó khăn	78	32,4
Ít khó khăn	6	2,5

Từ bảng 1 cho thấy, hầu hết các sinh viên đều gặp phải KKTL trong hoạt động học tập. Cụ thể, có 65,1% sinh viên gặp rất nhiều KKTL trong học tập, 32,4% gặp KKTL trong học tập và chỉ có 2,5% cho rằng không gặp khó khăn. Kết quả này phản ánh rõ thực trạng của sinh viên năm nhất khi chuyển từ môi trường học tập ở phổ thông

như sau:

$1 \leq \text{ĐTB} \leq 1,67$: Mức độ không bao giờ/ chưa thành thạo

$1,68 \leq \text{ĐTB} \leq 2,33$: Mức độ thỉnh thoảng/ thành thạo

$2,34 \leq \text{ĐTB} \leq 3$: Mức độ thường xuyên/ rất thành thạo

Khách thể nghiên cứu: Nhóm khách thể được chọn để nghiên cứu thực trạng gồm 241 sinh viên năm thứ nhất và 20 giảng viên thuộc nhiều chuyên ngành đào tạo khác nhau tại Trường Đại học Quảng Bình. Tỷ lệ sinh viên năm thứ nhất khối ngành sư phạm (62,6%), ngoài sư phạm (37,4%).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Nhận định chung của sinh viên năm nhất về những khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập

Để tìm hiểu thực trạng KKTL trong hoạt động học tập của sinh viên năm nhất, Trường Đại học Quảng Bình, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 241 sinh viên và thu được kết quả như sau:

sang đại học. Đa số các em đều gặp KKTL trong hoạt động học tập, để khắc phục được những khó khăn này, đòi hỏi các em phải có sự nỗ lực cố gắng khắc phục khó khăn mới đem lại kết quả cao trong học tập.

3.2. Đánh giá của sinh viên về mức độ khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập về mặt nhận thức

Bảng 2. Mức độ khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên biểu hiện về mặt nhận thức

TT	Các khó khăn tâm lý về mặt nhận thức	Mức độ						
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ		ĐTB
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	
1	Thiếu sự hiểu biết về trường Đại học Quảng Bình	55	23	184	76	2	1	2,22
2	Thiếu sự hiểu biết về chuyên ngành mà mình theo học	46	19,1	194	80,5	1	0,4	2,19
3	Chưa nhận thức đầy đủ quy chế đào tạo theo tín chỉ (ý nghĩa, yêu cầu, nhiệm vụ, quy định) ở trường Đại học	135	56,1	103	42,7	3	1,2	2,55
4	Chưa nhận thức rõ ràng về động cơ học tập	148	61,4	89	36,9	4	1,7	2,60
5	Thiếu sự rõ ràng và hiểu biết đầy đủ về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của các học phần trong chương trình đào tạo.	155	64,3	85	35,3	1	0,4	2,64
6	Thiếu sự hiểu biết về nhiệm vụ và yêu cầu học tập	124	51,5	115	47,7	2	0,8	2,51
7	Khó khăn khác	34	14,1	206	85,5	1	0,4	2,14

Kết quả hiển thị ở bảng trên cho thấy, KKTL mà sinh viên năm thứ nhất gặp phải về mặt nhận thức biểu hiện đa dạng ở nhiều khía cạnh khác nhau, trong đó khó khăn lớn nhất là: “*Mơ hồ, thiếu sự hiểu biết về vị*

trí, vai trò, tầm quan trọng của các học phần trong chương trình Đào tạo” ĐTB = 2,64, với 65% ý kiến trả lời khó khăn ở mức “thường xuyên”. Đây cũng là điều dễ hiểu, vì sinh viên mới bước vào trường đại

học nên còn ngỡ ngàng, lúng túng chưa hiểu hết ý nghĩa từng môn học. Các em cần khoảng thời gian nhất định để làm quen với môn học, sau quá trình học tập, củng cố thường xuyên mới “thấm thấu” hết những tri thức và tầm quan trọng của những học phần đem lại.

Tiếp theo là các khó khăn cũng xuất hiện ở mức thường xuyên như: “*Chưa nhận thức rõ ràng về động cơ học tập*” với ĐTB = 2,60; “*Chưa nhận thức đầy đủ quy chế đào tạo theo tín chỉ (ý nghĩa, yêu cầu, nhiệm vụ, quy định) ở trường Đại học*” với ĐTB = 2,55; “*Thiếu sự hiểu biết về nhiệm vụ và yêu cầu học tập*” với ĐTB: 2,51... Như vậy, khi

sinh viên gặp khó khăn về mặt nhận thức sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả học tập nếu không kịp thời giải quyết.

Vì vậy, giảng viên cần giúp sinh viên hiểu về quy chế đào tạo ở đại học, hiểu sâu sắc về các môn học, nắm rõ về yêu cầu nhiệm vụ học tập ở đại học... Mặt khác, bản thân mỗi sinh viên ngay từ đầu phải xác định cho mình động cơ học tập đúng đắn, có ý chí vươn lên khắc phục những khó khăn mới đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ xã hội đặt ra.

3.3. Đánh giá của sinh viên về những khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập biểu hiện về mặt thái độ

Bảng 3. Mức độ khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập biểu hiện về mặt thái độ

TT	Các khó khăn tâm lý về mặt thái độ	Mức độ						ĐTB
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ		
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	
1	Chưa quen với phương pháp và hình thức tổ chức học tập tại trường Đại học Quảng Bình	141	58,5	98	40,7	2	0,8	2,58
2	Tâm lý e ngại, sợ mắc sai lầm trong học tập	225	77,6	11	4,6	5	2,1	2,91
3	Chán nản khi gặp những học phần khó	189	78,5	51	21	1	0,4	2,78
4	Rụt rè, thụ động trong việc học tập	205	85,1	28	11,6	8	3,3	2,82
5	Chủ quan trong hoạt động học tập	185	76,8	52	21,6	4	1,7	2,75

6	Mất niềm tin trong hoạt động học tập	153	63,5	71	29,5	17	7,1	2,56
7	Thiếu tự tin vào bản thân nên không cố gắng trong học tập	147	61,0	80	33,2	14	5,8	2,55
8	Thiếu kiên nhẫn trong học tập	144	59,8	96	39,8	1	0,4	2,59
9	Mất bình tĩnh khi gặp những vấn đề khó trong hoạt động học tập	211	87,6	27	11,2	3	1,2	2,86
10	Khó khăn khác	139	57,7	97	40,2	5	2,1	2,56

Bảng 3 cho thấy, khó khăn tâm lý biểu hiện về mặt thái độ của sinh viên diễn ra ở mức độ thường xuyên với ĐTB từ 2,55 đến 2,91. Trong đó, biểu hiện diễn ra thường xuyên nhất là “*Tâm lý e ngại, sợ mắc sai lầm trong học tập*” ĐTB = 2,91; tiếp theo là “*Mất bình tĩnh khi gặp những vấn đề khó trong hoạt động học tập*” và “*Rụt rè, thụ động trong việc học tập*” với ĐTB = 2,82; “*Chán nản khi gặp những học phần khó*” với ĐTB: 2,78; “*Chủ quan trong hoạt động học tập*” với ĐTB= 2,75... Kết quả nghiên cứu này càng khẳng định rõ những KKTL trong học tập của sinh viên năm nhất gặp phải.

Qua phỏng vấn sinh viên năm nhất T.L.M cho biết: “*Mới vào đầu năm học, em cảm thấy rất lo lắng và đôi khi mất bình tĩnh vì các môn học khó, phương pháp dạy của thầy cô có nhiều thay đổi*”. Mặt khác, “*Áp lực điểm số đã gây khó khăn lớn cho việc học tập nên em sợ điểm thấp, sợ không đúng*

với yêu cầu mà các bạn và giảng viên giao cho”. Như vậy, sinh viên gặp rất nhiều KKTL trong học tập về mặt thái độ, điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng của việc học mà còn ảnh hưởng lâu dài đến tâm lý sinh viên. Nghiên cứu của tác giả Pintrich cũng đã khẳng định rằng thái độ học tập tích cực đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả học tập. Những học sinh có thái độ tích cực thường có kế hoạch học tập rõ ràng, tự quản lý thời gian tốt hơn và có tinh thần phấn đấu cao trong học tập [6].

Để giúp sinh viên vượt qua những khó khăn này, cần có sự quan tâm, khuyến khích và giúp đỡ các em từ phía giảng viên và các lực lượng giáo dục trong Nhà trường. Cần có những biện pháp thiết thực để hỗ trợ giúp các em sớm vượt qua khó khăn.

3.4. Đánh giá của sinh viên về những khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập biểu hiện về kỹ năng

Bảng 4. Mức độ khó khăn tâm lý trong hoạt động học tập biểu hiện về kỹ năng

TT	Các khó khăn tâm lý về mặt kỹ năng	Mức độ thực hiện						ĐTB
		Rất thành thạo		Thành thạo		Không thành thạo		
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	
1	Tìm kiếm và lựa chọn những tài liệu phục vụ cho hoạt động học tập	5	2,1	28	11,6	208	86,3	1,16
2	Đọc sách và nghiên cứu tài liệu (Phối hợp đọc giáo trình với tài liệu gốc và tài liệu tham khảo. Tổng hợp, lựa chọn và đánh giá thông tin từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau...)	9	3,7	39	16,2	193	80,1	1,24
3	Lắng nghe giảng bài và ghi chép đầy đủ các nội dung được trình bày trong lớp.	3	1,2	82	34	156	64,8	1,37
4	Thuyết trình, thảo luận	8	3,3	99	41,1	134	55,6	1,48
5	Ôn tập, kiểm tra đánh giá	7	2,9	76	31,5	158	65,6	1,37
6	Lập kế hoạch tự học	8	3,3	60	24,9	173	71,8	1,32
7	Các kỹ năng khác	2	0,8	15	6,2	224	92,2	1,08

Qua kết quả nghiên cứu ở bảng 4 cho thấy, sinh viên năm nhất chưa có kỹ năng thực hiện các hành động cần thiết trong hoạt động học tập. Các kỹ năng chủ yếu các em thực hiện ở mức độ không thành thạo, cụ thể: “*Thuyết trình, thảo luận*” với ĐTB = 1,48; “*Lập kế hoạch tự học*” và “*Nghe giảng và ghi chép đầy đủ nội dung bài học trên lớp*” với ĐTB = 1,37. Bên cạnh đó, các kỹ năng “*Nghe giảng và ghi chép đầy đủ nội dung bài học trên lớp*”, “*Ôn tập, kiểm tra đánh giá*”... cũng là những kỹ năng thiết yếu trong học tập, nhưng khi thực hiện sinh viên đều gặp khó khăn. Việc nhiều sinh viên

chưa có kỹ năng học tập một mặt là do họ chưa quen với yêu cầu nhiệm vụ học tập mới, phương pháp giảng dạy của giảng viên... Mặt khác, có thể là do áp lực với môn học khó, học nhiều môn... làm cho khả năng thực hiện các hành động học tập bị hạn chế. Nhiều nghiên cứu của các tác giả nước ngoài cũng khẳng định: Ở trường đại học khi làm quen với môn học khó, phương pháp nghiên cứu, hình thức kiểm tra thi cử khiến các em gặp khá nhiều khó khăn [7,8].

Như vậy, cần giúp sinh viên rèn luyện những kỹ năng học tập tốt là điều tất yếu để các em vượt qua khó khăn trong hoạt động

học tập. Để làm được điều này, ngoài vai trò tổ chức, hướng dẫn của giảng viên thì sự chăm chỉ, nỗ lực, chịu khó của bản thân mỗi sinh viên là điều quan trọng.

4. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu, có thể nhận thấy sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Quảng Bình gặp khá nhiều KKTL trong hoạt động học tập. KKTL biểu hiện rõ trên 3 mặt nhận thức, thái độ và kỹ năng, cụ thể: về mặt nhận thức biểu hiện khó khăn xảy ra thường xuyên là “*Mơ hồ, thiếu sự hiểu biết về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của các học phần trong chương trình Đào tạo*”; Chưa nhận thức đầy đủ quy chế đào tạo theo tín chỉ (ý nghĩa, yêu cầu, nhiệm vụ, quy định) ở trường đại học”; “*Chưa nhận thức rõ ràng về động cơ học tập*”; về thái độ biểu hiện ở mức thường xuyên là “*Tâm lý e ngại, sợ mắc sai lầm trong học tập*”; “*Mất bình tĩnh khi gặp những vấn đề khó trong hoạt động học tập*”; “*Rụt rè, thụ động trong việc học tập*”; về mặt kỹ năng, các khó khăn thể hiện ở mức độ cao cụ thể là: “*Thuyết trình, thảo luận*”; “*Lập kế hoạch tự học*”; “*Nghe*

giảng và ghi chép đầy đủ nội dung bài học trên lớp”... Với kết quả nghiên cứu này, sẽ là cơ sở quan trọng để nhóm tác giả đề xuất các biện pháp giáo dục như sau: nhóm biện pháp về phía nhà trường và giảng viên: “*Giảng viên cần quan tâm sát sao hơn đến sinh viên năm nhất, đặc biệt là trong việc hình thành các kỹ năng cần thiết cho hoạt động học tập*”; “*Tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học theo hướng tích cực, có khả năng phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động, sáng tạo, tạo điều kiện cho sinh viên*”; “*Nâng cao hứng thú học tập của sinh viên bằng công tác định hướng cho sinh viên những hoạt động ở trường đại học khi các em vừa bước chân vào môi trường mới*”; “*Tăng cường đầu tư thêm các phương tiện trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học*”; nhóm biện pháp về phía sinh viên: Sinh viên năm thứ nhất cần xây dựng cho mình kế hoạch học tập hợp lý ngay từ khi mới bắt đầu chương trình ở Trường Đại học Quảng Bình; xác định cho mình động cơ học tập đúng đắn; tham gia tốt các hoạt động do trường, khoa tổ chức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

- [1] Trần Thị Minh An (2020), *Tâm lý học và giáo dục đại học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Nguyễn Mai Hương (2015), *Kỹ năng học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên một số trường sư phạm*, Luận án Tiến sĩ Tâm lý học, Học Viện Khoa học Xã hội.
- [3] Lê Minh (2019), “*Khó khăn tâm lý trong học tập nhóm theo học chế tín chỉ của sinh viên sư phạm*”, Luận án tiến sĩ Tâm lý học.
- [4] Nguyễn Văn Thành (2018), *Tâm lý học giáo dục*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tiếng Anh:

- [5] Pintrich, P. R. (2004). “A conceptual framework for assessing motivation and self-regulated learning in college students”. *Educational Psychology Review*, 16(4), 385-407.
- [6] Coll, R.K., Ali, S, Bonato, J. & Rohindra, D. Investigating first-year chemistry learning, *International Journal of Science and Mathematics Education* (2016): 365 - 390
- [7] Goodwin, L.L. *Graduating class: Disadvantaged students crossing the bridge of higher education*. State University of New York Press, Albany, 2016).

Liên hệ:

ThS. Nguyễn Thị Diễm Hằng

Khoa Giáo dục tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị

Email: diemhangqb.10@gmail.com

Ngày nhận bài: 01/10/2024

Ngày gửi phản biện: 01/10/2024

Ngày duyệt đăng: 15/3/2026